

Số: 11/2022/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí
thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp,
cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020 ngày 31 tháng 12 năm
2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và
lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của
Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số
106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa
đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC;*

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 32/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường;

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường;

c) Tổ chức thu phí:

- Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thu phí đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh; thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thu phí đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp, cấp lại giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Mức thu phí

1. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 15.300.000 đồng/báo cáo.

2. Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, gồm:

a) Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đi vào vận hành thử nghiệm: 7.400.000 đồng/giấy phép;

b) Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư nhóm II không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; dự án đầu tư nhóm III nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên: 10.300.000 đồng/giấy phép;

c) Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ, cơ quan ngang bộ phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 6.700.000 đồng/giấy phép;

d) Mức thu phí thẩm định cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: 6.700.000 đồng/giấy phép.

3. Phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, gồm:

a) Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư nhóm III: 7.700.000 đồng/giấy phép;

b) Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực (trừ các báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh): 5.600.000 đồng/giấy phép.

4. Mức phí thẩm định quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này tính theo lần thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường; không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải theo quy định.

Điều 3. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. kê khai, nộp phí: Tổ chức thu phí thực hiện kê khai tiền phí thu được, nộp, quyết toán theo đúng quy định sau khi trừ số tiền phí được để lại.

2. Quản lý và sử dụng phí:

a) Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: tổ chức thu phí nộp 35% vào ngân sách nhà nước, 65% để lại cho tổ chức thu phí;

b) Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường: tổ chức thu phí nộp 30% vào ngân sách nhà nước, 70% để lại cho tổ chức thu phí;

c) Số tiền được trích để lại, tổ chức thu phí trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 7 năm 2022.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang./.

Nơi nhận:

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Bình